

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2024

Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà và ông Phạm Văn B sau thời gian tìm hiểu hơn 01 năm, được mọi người mai mối, giới thiệu thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/11/2019. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, ông B thiếu trách nhiệm với gia đình. Hai người không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặt khác,

ông B nghe các con nên ruồng rẫy bà. Con gái ông B còn xúc phạm, có thái độ coi thường, không tôn trọng bà, không chấp nhận bà là mẹ kế của họ. Ông B nhu nhược, không có lập trường và không bảo vệ được bà nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện và mối quan hệ giữa bà với các con của ông B cũng không tốt đẹp. Mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng nặng nề, trầm trọng nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù sống cùng một nhà nhưng ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người nấy làm. Nay, tình cảm giữa ông bà không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn B.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Phạm Văn B trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ng sau thời gian tìm hiểu 01 năm thì đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà Ng không có lập trường, nghe lời gia đình và mẹ đẻ của bà Ng, vợ chồng không thống nhất về kinh tế, không rõ ràng về tiền bạc, không thống nhất quan điểm, không chia sẻ được với nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Ông đề nghị Tòa án hòa giải cho ông bà nhưng bà Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông thì ông đề nghị Tòa án cho bà Ng ly hôn với ông.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B đều trình bày ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B đều trình bày ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TĐ thể hiện: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TK mà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK. Kể từ khi bà Ng và ông B sinh sống và cư trú tại thôn QL, xã TĐ, huyện TK từ tháng 8 năm 2021 cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không có tiếng nói chung, vợ chồng chênh lệch tuổi tác và quan điểm sống khác nhau nên không có hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Ông B phụ thuộc các con, coi thường vợ, nhu nhược, không có lập trường, không có trách nhiệm, không bảo vệ được bà Ng. Ông bà không thông cảm, chia sẻ được với nhau nên giữa hai người thường xuyên căng thẳng, hiểu lầm nhau. Mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng nặng nề, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, dù sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay, bà Nguyễn Thị Ng xin ly hôn ông Phạm Văn B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, ông bà không có con chung. Về tài sản, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không phải giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn ông Phạm Văn B. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác. Ông Phạm Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn ông Phạm Văn B. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp là 300.000 đồng. Bà Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 15/11/2024; tại phiên tòa, ông B vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 25/11/2024. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng có đơn xin vắng mặt, ông B vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Ng, ông B theo quy định tại Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của ông bà hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng chênh lệch tuổi tác, không có tiếng nói chung, không thống nhất về kinh tế. Mâu thuẫn giữa mẹ kế và con chồng thường xuyên xảy ra. Cuộc sống chung của ông bà không có hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Bà Ng xin ly hôn, ông B muốn hòa giải nhưng ông không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện ông không có thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng. Bà Ng kiên quyết xin ly hôn thì ông B cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Ng ly hôn với ông, chứng tỏ tình cảm giữa ông bà không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Ng xin ly hôn với ông B phù

hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B đều trình bày ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không phải giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B đều trình bày ông bà không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng xin ly hôn ông Phạm Văn B nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn ông Phạm Văn B.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Ng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005687 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Bà Nguyễn Thị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn B. Bà Ng và ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã ATh, huyện TK;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh